

VIỆC ĐÁNH - GIÃ TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN, NGỌC LŨ

DƯƠNG ĐÌNH MINH SƠN

Tóm tắt

Trong xã hội đương đại, đã từng diễn ra cảnh đánh - giã trống đồng (cổ vật thời Hùng Vương). Một số nhà nghiên cứu cũng cho rằng, trống đồng thời Hùng Vương là nhạc khí, có thể đem ra đánh - giã. Họ cũng tìm được những tư liệu lịch sử để chứng minh cho luận điểm này. Trong bài viết này, tác giả khẳng định trống đồng là vật linh thời Hùng Vương (Hùng Linh). Vì thế việc đánh - giã trống đồng là một sai lầm cả về lý thuyết lẫn thực tiễn.

Trống đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ là sản phẩm văn hóa mang tính biểu tượng của quốc gia Văn Lang, là báu vật truyền ngôi của thời đại Hùng Vương. Hiện nay, tại phòng khánh tiết của Quốc hội nước ta đã đặt biểu tượng Ngọc Lũ sau tượng Hồ Chủ tịch. Đó là thực hiện sự truyền nối vật linh Quốc bảo của Việt Nam. Vì thế, thiết nghĩ, không nên coi đây là nhạc cụ theo tà thuyết của Mã Viện. Đem trống đồng ra đánh - giã là đánh - giã vào nền văn hóa truyền thống của dân tộc. Đã có một số bài viết phê phán về vấn đề này. Cũng vì lý do đó nên chúng tôi không dùng từ “đồng cổ” (trống đồng, từ của Mã Viện) mà thay bằng từ “Hùng Linh” với tư cách là báu vật do thời Hùng Vương sáng tạo ra.

1. Việc đánh-giã trống đồng trong xã hội đương đại

Vi Quang Thọ trong bài báo viết về lễ hội đền Hùng tháng 3-2011, có đoạn miêu tả tiết mục đánh-giã trống đồng: “Nhưng ấn tượng hơn cả là một tốp du khách nước ngoài đứng bên chiếc trống đồng còn tươi màu đồng đỏ. Một du khách nước ngoài hỏi chúng tôi: “Đây có phải là trống đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ của Việt Nam không?” Chúng tôi trả lời: “Phải”. Họ có vẻ ngạc nhiên và hỏi tiếp: “Trống đồng đẹp thế ! Sao lại mang ra giã cho nó bẹp đi ?” Chúng tôi thoáng vẻ ngỡ ngàng và nhìn vào mặt trống đồng gần hơn (vì có đông người xem vây quanh), thì ôi thôi , núm giữa của mặt trống đồng đã bị bẹp dẹt, lõm sâu do các chày tre đâm xuống. Tiếng giã trống

đồng càng nhanh, càng mạnh, càng hăng hái khi có nhiều khách đến xem. Những hình hoa văn xinh đẹp và bí hiểm trên mặt trống đồng cũng bị méo mó và lõm sâu như hình tròn ở giữa.. Chúng tôi chạnh lòng xót xa và trả lời vị khách nước ngoài rằng: “Vì trống đồng được coi là loại nhạc khí, nên phải đem ra gõ, đem ra giã”. Những tưởng câu trả lời ấy là thoả đáng, nhưng vị khách lại hỏi một câu: “Thế thời vua Hùng, người ta có làm thế này không (tức là giã trống đồng)?”. Chúng tôi trả lời: “Không biết! Chỉ thấy rằng, trên trống đồng có khắc hình người cầm gậy giơ lên cao như đang giã xuống”. Chúng tôi tiếp tục quan sát màn biểu diễn trống đồng, thì thấy một vài diễn viên giơ gậy tre lên cao, giã mạnh xuống để âm thanh “bịch bịch”. Một số diễn viên khác cũng giơ gậy lên cao, nhưng khi hạ xuống lại cố nhẹ nhàng để đầu gậy chỉ tiếp xúc với mặt trống đồng, không phát ra âm thanh gì cả. Chúng tôi hỏi họ vì sao không làm giống như những diễn viên khác? Một diễn viên trả lời: “Cháu sợ làm bẹp mặt trống đồng!”(12)

Chúng tôi cho rằng, việc đánh, giã trống đồng ở lễ hội đền Hùng là khiên cưỡng! Khán giả trong nước và nước ngoài vây quanh đứng xem, nhưng không phải để thưởng thức âm nhạc mà xem hiện tượng lạ: một cổ vật của thời xưa với kỹ nghệ tinh xảo, trang trí hoa văn kỳ bí mà đem ra làm nhạc cụ! Nhạc cụ gì mà đang biểu diễn đã vỡ mặt, nhạc công không dám đánh mạnh. Hùng Linh do đó không phải là nhạc cụ mà là vật biểu tượng văn hóa tâm linh để triều đình thờ cúng, không thể đưa ra sử dụng bừa bãi nơi thế tục. Sau các cuộc đánh-giã, trống đồng đều bị vỡ mặt như thế cả. Nhạc sĩ Cao Khắc Thùy cho biết, thời ông, ở Phú Thọ (khoảng năm 60 của thế kỷ trước), ngày hội của huyện Thanh Sơn có đánh, giã trống đồng, cũng làm vỡ mấy chiếc. Nguyên nhân là ở thời đó, chúng ta bỏ từ *văn hóa tâm linh*, chỉ nói *hiện thực*, vì thế đã bỏ chữ "thần" trong thần Đồng Cổ mà dịch thành trống đồng. Chữ đồng cổ cũng có thể do Mã Viện ngụy tạo ra nhằm tàn phá loại cổ vật quốc bảo của dân tộc ta. Còn một nguyên nhân nữa là trên hoa văn Hùng Linh Ngọc Lũ có cảnh bốn người ngồi, hai tay cầm gậy, chân đạp vào gốc gậy, không rõ động thái gì (ảnh 1), một số nhà khảo cổ cho đó là giã trống (đánh trống theo kiểu giã từ trên xuống). Tuy nhiên, người Kinh không có kiểu giã trống này. Giới nghiên cứu văn sử lên Hòa Bình bày cho người Mường giã trống đồng, rồi giới âm nhạc đưa về lễ hội đền Hùng năm 1979 (ảnh 2) thời cổ G.S.nhạc sĩ Lưu Hữu Phước còn sống. Khoa học không tránh khỏi nhầm lẫn nhưng có điều đáng tiếc là trong khi tỉnh Hoà Bình nay đã bỏ việc giã trống tròn thì việc giã trống đồng lại rộ lên ở Thanh Hóa.

Từ năm 2003 trở đi, sau những bài báo phê phán vấn đề này thì đến năm 2005, lễ hội đền Hùng do Nhà nước tổ chức, đạo diễn Phạm Thị Thành đã cho rước Hùng Linh ra đặt tại vị trí trang trọng của lễ đài. Tuy nhiên, đến năm 2006, lễ hội đền Hùng do tỉnh Phú Thọ tổ chức, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam lại chỉ thị cho giã trống đồng (thông tin này do bà Xuân Hương, Phó giám đốc Trung tâm Nghệ thuật thuộc Sở Văn hóa tỉnh Phú Thọ cho biết). Nếu không có chỉ thị cho giã trống đồng của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam thì việc giã trống đồng ở lễ hội đền Hùng đã chấm dứt và ở các nơi khác cũng không còn tái diễn nữa.

Nay việc giã trống đồng đã thành phong trào, người ta còn cho vẽ mặt trống đồng lên mặt trống da và mặt chông chiêng để các vị lãnh đạo đến dự đánh trống đồng “giả”, khai trường năm học mới. Mặc dù là đánh trống đồng giả nhưng làm như vậy, về mặt tâm thức, mọi người nghiêm nhiên đã coi trống đồng (Hùng Linh) là nhạc khí.

Về phía các nhà khoa học thì một số người cũng ủng hộ cho việc đánh - giã trống đồng. Nhà nghiên cứu âm nhạc Tô Ngọc Thanh đã viết: *“Cách đây 4000 năm, trên giải đất Việt Nam cùng với nền văn minh đồ đồng Đông Sơn..., nền âm nhạc đã phát triển, có loại nhạc cụ họ tự thân vang : trống đồng, chiêng đồng, chuông và có thể cả đàn đá nữa”* (13); đến tháng 11/ 2003 trên kênh truyền hình VTV1 ông còn nhắc lại: *Trống đồng là loại nhạc cụ như chiêng. Có nhà sử học còn nói: “Tôi nghĩ, ngày Giỗ tổ Hùng Vương năm 2010, tiếng trống đồng lại vang lên để minh chứng, thuyết phục mọi người”* (11).

Qua những sự việc nêu trên, có thể khẳng định rằng, ở Việt Nam, đang tồn tại một nhận thức sai lệch về trống đồng. Vấn đề đặt ra là cần phải đi tìm bản chất văn hóa của trống đồng.

2. Bản chất văn hóa của trống đồng

Trống đồng xuất hiện từ thời cổ đại phân bố cả vùng Đông Nam Á cổ, kể cả vùng Lưỡng Quảng, nhưng chỉ vùng Lưỡng Quảng mới có việc đánh trống đồng, còn các nước Đông Nam Á thì coi đó là vật linh để thờ cúng (1). Ở nước ta, từ thời trước nhà Đinh, đã có đền thờ thần Đồng Cổ ở Thanh Hoá, cho nên vua Đinh Tiên Hoàng mới tặng thần Đồng Cổ cho làng Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Đông cũ để thờ trong đình làm Thành hoàng làng, còn đền thờ Ngài ở Hà Nội thì có từ thời Lý, là vị Thần chứng giám Hội thê Trung hiếu của các quan đại thần triều Lý và triều Trần.

Hùng Linh do nhà nước phong kiến quản lý, nếu đó là nhạc cụ thì phải có đội nhạc biểu diễn trong triều đình ở Thăng Long. Thời Hồng Đức (1470-1497), vua Lê Thánh Tông cho lập Nhã nhạc, đặt ra hai bộ: Đồng văn và Nhã nhạc. Bộ Đồng văn thì chuyên chuộng âm luật để hoà nhạc, bộ Nhã nhạc thì chuyên chuộng nhân thanh, trọng tiếng hát (2, tr. 42). Trong bộ Đồng văn không có biên chế trống đồng.

Theo nhạc sĩ Đôn Truyền, trong các loại trống của ta, trống đồng không nằm trong họ hàng nhà trống. Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Vũ Ngọc Khánh cho rằng, trong sách *Cổ lục* - sách dạy cách đánh các loại trống, không có một chữ nào nói về trống đồng cả. PGS. Nguyễn Tá Nhí (Viện Hán Nôm) có gần 60 tư liệu nói về các loại trống nhưng không có tư liệu nào nói về trống đồng. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam, cũng rất băn khoăn rằng hình như chúng ta chưa có đủ tư liệu để chứng minh nó là một nhạc khí.

Nếu trống đồng được đúc ra là để đánh trong lễ tế thần thời Hùng Vương, hoặc âm thanh của nó làm cho sứ Tàu sợ bạc tóc vào đời nhà Trần thì nhìn mặt trống hẳn thấy những dấu vết nhất định. Đồng không phải kim loại thật cứng, hơn nữa hợp kim chế trống đồng (qua kết quả giám định khảo cổ học) có chứa nhiều chì, là kim loại khá mềm. Nếu một nhạc khí bằng đồng thì tỷ lệ thiếc phải đảm bảo 17% mới có âm thanh đẹp như chuông, đỉnh và không có chì nhưng trống đồng Đông Sơn của ta có tỷ lệ thiếc bằng 0,5% còn tỷ lệ chì từ 4% đến 25% (10, tr.167). Chì làm âm tiếng lại thì trống đồng Đông Sơn không thể là nhạc cụ.

Như vậy, nếu đánh - già lâu ngày thì mặt trống phải có nhiều chỗ lõm xuống. Nhưng cho đến nay chưa có ai thấy mặt trống đồng nào có dấu lõm.

Mỗi dân tộc trong thời tiền sử thường có một vật linh biểu trưng quyền uy của vị đứng đầu một tôn giáo hay bộ lạc. Đến thời cổ đại có tổ chức nhà nước thì có loại vật linh của nhà vua như đỉnh đồng của nhà Thương Trung Quốc và Hùng Linh của nước Văn Lang. Đến thời đại có chữ viết thì vật linh của các tôn giáo là kinh sách: đạo Phật có Kinh Phật, đạo Cơ Đốc có Kinh Thánh, đạo Hồi có Kinh Koran. Sự ra đời của mỗi loại vật linh ấy là kết tinh văn hóa tư tưởng của mỗi tôn giáo và dân tộc đó. Hoa văn trống đồng Ngọc Lũ là kết tinh của văn hóa Văn Lang- Giao Chỉ, lấy sự khởi nguyên vòng đời của con người làm tiêu chí (3). Theo tục của người Việt - Giao Chỉ, vật linh được coi là “hèm”- có ý nghĩa linh thiêng, huyền bí.

Như vậy, thuật ngữ “đồng cỏ” là do Mã Viện ngự tạo ra trong lần y đưa quân sang Giao Chỉ đàn áp cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng (40 - 43 C.N). Trong cuộc đàn áp đẫm máu đó, Mã Viện đã bắt trên 300 cừ soái, Lạc tướng của cuộc khởi nghĩa đày sang Linh Lăng và tịch thu hết vật “thiên” (Hùng Linh) của họ. Việc đánh cướp vật “thiên” của một dân tộc là đoạt quyền của tù trưởng- nhà vua, còn cống nạp vật "thiên" là tỏ lòng thuần phục và nếu thay đổi tên của vật “thiên” thì vật đó dù được cất dấu cũng không còn ý nghĩa gì nữa (quan niệm xưa). Điều đó chứng tỏ vật thiên -- “hèm” - Hùng Linh gắn liền với cừ soái, Lạc tướng là những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống Hán. Hùng Linh biểu tượng cho linh hồn và quyền uy của đất nước Văn Lang - Âu Lạc, là vật linh hiệu triệu dân tộc đứng lên chống ngoại xâm.

Thời đó, Hùng Linh được coi như ấn tín của vua Bà (Trưng Trắc, Trưng Nhị), còn các Lạc hầu, Lạc tướng và cừ soái, tùy theo phẩm trật, chức tước cũng được vua Bà ban cho một chiếc linh đồng, coi đó như ấn tín để cai quản thân dân trong phạm vi bộ lạc của mình.

Mã Viện nhận thấy giá trị tâm linh của Hùng Linh nên y thực hiện một loạt các biện pháp nhằm làm mất tính thiên của loại báu vật này. Trước hết y ra lệnh cấm người Lạc Việt-Giao Chỉ sản xuất, tàng trữ Hùng Linh và tàn phá hết lò đúc, khuôn đúc. Thứ hai, y gọi loại vật linh ấy là "đồng cỏ" - nhạc khí. Thứ ba, y nấu chảy vật linh làm trụ đồng chôn trên núi Cô Lô (Châu Khâm) để yểm, với câu thề độc: " Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt". Người Việt ta đi qua dưới cột ấy, thường lấy đá chát vào thành gò đồng, vì sợ cột ấy gãy (4, tr. 216). Khi về nước, Mã Viện dùng số trống đồng cướp được ở Giao Chỉ đúc ngựa đặt trước cửa điện Tuyên Đức với dụng ý: Loại vật linh của Giao Chỉ, chỉ là con ngựa cho hoàng đế nhà Hán cưỡi. Sự kiện đó được ghi trong sách *Hậu Hán thư* của Phạm Việp (424 - 425) quyển 54, mục *Mã Viện truyện* như sau: "Viện hiệu kỵ mã, thiện biệt danh mã ở Giao Chỉ đặc Lạc Việt đồng cỏ, nãi trừ vi mã thức, mã cao tam xích ngũ thốn, vi tứ xích tứ thốn, hữu chiếu trí Tuyên Đức điện hạ dĩ vi danh mã thức yên"(7) - nghĩa là: Mã Viện thích cưỡi ngựa, giỏi phân biệt ngựa tốt xấu, lấy được trống đồng Lạc Việt ở Giao Chỉ, đúc thành ngựa, ngựa cao 3 thước 5 tấc (khoảng hơn 1m), vòng thân ngựa 4 thước 4 tấc (khoảng 1,5m), vua xuống chiếu đặt ngựa trước cửa điện Tuyên Đức để làm cho vùng đó (tức Giao Chỉ) yên.

H. Loofs-Wiosowa người Australia gốc Đức, từng ở trong đội quân viễn chinh Pháp, có nhiều hiểu biết về văn hoá Việt Nam, với thuyết *Biểu*

chương vương quyền (regalia), coi trống đồng là vật tượng trưng cho quyền lực hợp pháp. Ông cho rằng có một quyền uy tôn giáo tồn tại ở bắc Việt Nam trong thời cô, tương tự với quyền uy của giáo hoàng phương Tây. Theo ông các tù trưởng bộ lạc ở nhiều vùng Đông Nam Á đã cử sứ bộ đến bắc Việt Nam để xin ban các trống đồng mà với chúng, họ có thể làm vua một cách hợp pháp (8).

3. Trở lại với những tư liệu lịch sử về đánh trống đồng

Tạ Đức, trong một bài viết đã trích dẫn sách *Đại Nam Nhất Thống Chí* về sự tích miếu Thần Trống Đồng (tại xã Đan Nê, huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa) như sau: *Ngày xưa vua Hùng đi đánh Chiêm Thành, đem đóng quân ở núi Khả Lao, mộng thấy một vị thần xin đánh trống đồng giúp vua đánh giặc. Đến lúc đánh nhau, trên không văng vẳng có tiếng trống đồng, quả nhiên toàn thắng. Vua bèn phong cho thần chức Đồng Cổ Đại Vương* (9). Tư liệu này không đúng. Nước Chiêm Thành mới xuất hiện ở thế kỷ thứ VI nên không thể có chuyện vua Hùng đi đánh Chiêm Thành. Năm 2006 Nhà xuất bản Thuận Hóa khi in sách *Đại Nam nhất thống chí*, mục Thanh Hóa chí, tiểu mục Sơn Thần Đồng Cổ, đã bỏ đoạn này. Toàn bộ cứ liệu trong bài viết của Tạ Đức đều lấy cảnh đánh trống đồng của vùng Diên ở tỉnh Vân Nam.

GS. Kiều Thu Hoạch trong bài đăng ở Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật (2011) cũng cho trống đồng là nhạc khí, nhưng tư liệu thì lấy của vùng Lương Quảng, hoặc người Lô Lô và người Mường, không thấy dẫn tư liệu đánh trống đồng của người Kinh (Việt).

Đại Việt sử ký toàn thư có chép sự kiện vua Lê Nhân Tông (1443-1459), năm 1456, dẫn trăm quan về bãi yết Sơn lăng, dân Thanh Hóa đưa trống đồng ra đánh (5, tr. 599). Trước đó, năm 1448, dân Thanh Hóa thấy xa giá đến, trai gái đem nhau tới hát rí ren ở hành trại... , động thái trờng nộ trờng hoa - tréo chân, tréo cổ. Thái úy Khả cho rằng đây là thói hư tật xấu, không thể để nhằm nhĩ trước xa giá. Khả lập tức sai cấm hẳn (5, tr 564). Như vậy, việc đánh trống đồng của dân Thanh Hóa ngày ấy không phải là đội quân nhạc của triều đình, mà là đánh trống đồng để tránh việc quở trách lần trước do hát rí ren thế tục mà thôi.

Như trên đã nói, sở dĩ các thư tịch của ta gọi là thần Đồng Cổ vì thuật ngữ đồng cổ đã có trong sách *Hậu Hán thư* (sách này có kể về Mã Viện, chữ đồng cổ do Mã Viện gọi). Trong văn tự Trung Quốc, từ điển *Từ nguyên* , khi giải thích từ điều “đồng cổ”, đều dẫn đoạn văn *Truyện Mã Viện* nói trên (6,

tr. 18), nghĩa là từ điều này xuất hiện vào thế kỷ 1 (CN); còn theo sách *Sử Bản, hoặc Thông Điển*, từ đồng cổ đã có từ thế kỷ thứ 3 (tr C.N) song hai cuốn này nay đã thất lạc nên không được coi là chứng cứ.

Tóm lại, chúng tôi muốn khẳng định bản chất văn hóa tâm linh của trống đồng thời Hùng Vương và gọi đó là Hùng Linh, một báu vật thiêng liêng được dùng để thờ cúng và tạo uy quyền cho các tù trưởng, sau này là vua và tướng lĩnh. Hùng Linh chưa khi nào là một nhạc khí của dân tộc Việt.

D.Đ.M.S

Tài liệu tham khảo

1. L. Bezacier, *Lịch sử nghiên cứu trống đồng của châu Âu*, bản dịch, Tạp chí Khảo cổ học, số 20 - 1974.
2. Phạm Đình Hồ, *Vũ Trung tùy bút*, NXB Trẻ, TP. H.C.M. 1989.
3. Dương Đình Minh Sơn, *Trống đồng là vật linh hay nhạc cụ*, Thông báo khoa học Viện Âm nhạc số 12 /8 / 2004, tr 48-59.
4. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội. 2003.
5. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội. 2003.
6. Phạm Việp, *Hậu Hán thư* – bản chữ Hán, ký hiệu H.T.V- 51 (10) mục truyện 8 (10), Thư viện Viện Sử học Việt Nam.
7. Nguyễn Duy Hình, *Trống đồng Quốc bảo Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.
8. H.H.E Looc - Wiosowa, *The distriburrion of Dong Son drums: somes thoughts in Peter Snoy (cd) Ethnologie und Geshiete* (Sự phân bố của trống Đông Sơn: vài suy nghĩ). Trong sách: “*Dân tộc học và lịch sử*”, Perter (chủ biên), Wicsbaden, 1983, tr 410-417.
9. Tạ Đức, *Trống đồng một nhạc khí bằng chứng rõ ràng*. Trong sách: *Kỷ yếu Hội thảo Trống đồng với văn hóa Việt Nam*, Trung tâm Văn hóa người cao tuổi Việt Nam, Hà Nội, 12- 2008, tr 72- 77.

10. Diệp Đình Hoa, *Qua thành phần hóa học của những chiếc trống đồng ở Việt Nam* trích trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1981*.

11. Báo Thể thao Văn hóa số 240- 28/8/ 2009.

12. Vi Quang Thọ, *Trống đồng Đông Sơn - Quốc bảo của dân tộc Việt Nam*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 1/ 2012 (50).

13. Tô Ngọc Thanh, *Tìm hiểu âm nhạc cổ truyền*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1986.